

quay trở lại Thái Lan tiếp tục hoạt động.

Năm 1931, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phi Chịt.

Từ năm 1936 - 1938, Đảng Cộng sản Đông Dương bị nhà cầm quyền Thái Lan cấu kết với thực dân Pháp ra sức khủng bố và bắt bỏ tù một số cán bộ của ta. Các tổ chức Đảng lần lượt bị vỡ, một số đồng chí cốt cán của Đảng lần lượt bị bắt. Nguyễn Văn Luyện được tổ chức thu xếp về nước trong thời gian này.

Sau hơn 10 năm xa quê, ông trở về khi phong trào cách mạng đang trong giai đoạn thoái trào, gia đình lâm vào hoàn cảnh ly tán. Hai anh trai của ông là Nguyễn Văn Quý và Nguyễn Văn Chuyên bị chế độ thực dân kết án tù khổ sai, lưu đày, hai em trai của ông là Nguyễn Văn Uyên, Nguyễn Văn Hùng đều lần lượt chết tại nhà lao Vinh, Kom Tum. Nỗi đau chồng chất nhưng không khuất phục được ý chí cách mạng trong con người ông. Nguyễn Văn Luyện lại tiếp tục móc nối với các tổ chức Đảng hoạt động trong mặt trận Việt Minh huyện Anh Sơn.

Sau Cách mạng tháng 8/1945 thành công, Nguyễn Văn Luyện được cử kinh qua các chức vụ “ủy viên quân sự, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Anh Sơn, huyện đội trưởng huyện đội Anh Sơn”.

Năm 1949, ông được chuyển sang làm hội thẩm tòa án nhân dân huyện Anh Sơn. Năm 1954, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị mù lòa, con nhỏ nên ông xin về hoạt động tại địa phương.

Năm 1970, ông nghỉ hưu tại quê nhà. Đến năm 1976, Nguyễn Văn Luyện được Tỉnh ủy Nghệ An công nhận là lão thành cách mạng.

Năm 1991, ông qua đời hưởng thọ 83 tuổi và được truy tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và nhiều huân huy chương cao quý khác. □



hà thờ đại tôn họ Nguyễn Văn thuộc xóm 6, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương,

tỉnh Nghệ An. Di tích được con cháu xây dựng vào thời Nguyễn để làm nơi thờ phụng tiên tổ của dòng họ. Họ Nguyễn Văn là một dòng họ nổi tiếng đất Nam Sơn, đã trải qua hơn 500 năm tồn tại và phát triển với 4 chi và nhiều phái nhỏ. Đây là một dòng họ có truyền thống khoa bảng với 1 người đậu Hoàng Giáp, 2 người đậu Tam trường, 6 người đậu Hương Cống, 15 người đậu Tú tài. Hiện nay, con cháu hậu duệ có nhiều người học hành đậu đạt, với 3 Tiến sỹ, nhiều cử nhân, kỹ sư, bác sỹ nổi tiếng. Bên cạnh đó dòng họ còn đặc biệt nổi tiếng với truyền thống yêu nước và cách mạng với 16 người được công nhận là cán bộ tiên khởi nghĩa, 22 người được công nhận là liệt sỹ.

Minh chứng cho những công lao đóng góp của con cháu dòng họ là những nhân vật tiêu biểu như:

Nguyễn Đăng Bào (đời thứ 5)

Nguyễn Đăng Bào tự Minh Khang sinh khoảng cuối thế kỷ XVII tại làng Nhân Hậu, xã Đặng Sơn, tổng Đặng Sơn. Từ nhỏ ông đã thể hiện sự nhanh nhẹn, thông minh và mưu trí.

Đến lúc trưởng thành, để tiếp nối truyền thống của cha ông Nguyễn Đăng Bào đã vận động nhân dân trong vùng chung tay cùng ông khai hoang lập làng và chọn vùng đất Nam Thôn, xã Vân Tụ, huyện Đông Thành nay thuộc xã Công Thành, huyện Yên Thành để khai cơ lập ấp. Tương truyền, Nam Thôn trước kia là một vùng đất hoang hóa, đất đai cằn cỗi. Bằng ý chí và sức trẻ, ông đã cùng mọi người khai hoang vỡ đất xây dựng thành một vùng trù phú. Dân phiêu tán tìm về đây mỗi ngày một đông và diện tích khai hoang ngày càng mở rộng.

Với công lao mở mang ruộng đất, an cư lạc

nghiệp cho nhân dân trong vùng, ông được triều đình ban thưởng một chiếc thẻ bài màu vàng, cũng qua thẻ bài này triều đình đã ủy nhiệm cho ông tiếp tục công cuộc khai cơ mở đất xây dựng xóm làng.

Sau khi ông mất, nhân dân đã lập đền thờ để tri ân tưởng niệm, gọi là đền ông Bài Vàng (nay thuộc làng Nam Thôn, xã Công Thành). Triều đình nhà Nguyễn ban sắc phong thần và giao cho làng Nam Thôn tòng tiền phụng sự.

Nguyễn Đăng Quý (đời thứ 6)

Theo các tài liệu: Sắc phong; Gia phả họ Nguyễn Văn; Bản thân sắc, thần tích làng Nhân Hậu⁽¹⁾ và sách *Khoa bảng Nghệ An (1075 -*

^{*}, ^{**} Ban Quản lý Di tích Nghệ An

□ NGUYỄN HÙNG*
□□ TRẦN THỜ**

1919)⁽²⁾ cho biết:

Nguyễn Đăng Quý tự là Phúc Trạch, sinh năm Ất Dậu (1705) đời vua Lê Hy Tông, niên hiệu Chính Hòa tại làng Nhân Hậu, xã Đặng Sơn, tổng Đặng Sơn, huyện Thanh Chương, phủ Anh Đô, trấn Nghệ An. Năm Ất Mão (1735), ông tham gia kỳ thi hương và đậu Hương cống⁽³⁾. Sách *Khoa bảng Nghệ An (1075 - 1919)* chép “Nguyễn Đăng Quý làng Nhân Hậu đậu Hương cống khoảng niên hiệu Vĩnh Hựu”⁽⁴⁾.

Năm Bính Dần (1746), ông dự kỳ thi Hội⁽⁵⁾ đậu Tam trường⁽⁶⁾, một thời gian sau ông được bổ làm Tri huyện huyện Đông Thành (nay là huyện Yên Thành, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An)

hàm Chánh thất phẩm. Trong thời gian giữ chức Tri huyện huyện Đông Thành, Nguyễn Đăng Quý luôn là người mẫn cán, trách nhiệm trong công việc. Là người đứng đầu huyện, ông có nhiều đề xuất và thực hiện hiệu quả các chính sách do triều đình đề ra từ đó làm cho tình hình chính trị, xã hội an ninh trong huyện được ổn định, kinh tế ngày càng phát triển. Trong cuộc sống đời thường, ông là người sống gần gũi, chan hòa thường xuyên chia sẻ những khó khăn vất vả đối với nhân dân nên được nhân dân nơi đây tin yêu và nể phục.

Năm Nhâm Ngọ (1762), ông được thăng chức Viên ngoại lang ở ty Thanh Lại thuộc bộ Công phụ trách xây dựng cầu cống, đường sá, thành hào, nhà sở... Sự kiện này được ghi rõ trong sắc phong “Thăng Viên ngoại lang. Xứng đáng với danh hiệu: Mậu lâm tá lang, Viên ngoại lang ở ty Thanh lại công trình thuộc bộ Công”⁽⁷⁾.

Năm Ất Dậu (1765), Nguyễn Đăng Quý được thăng chức Hiến sát phó sứ thuộc Ty Thanh Hình hiến sát, hàm Chánh thất phẩm. Đây là chức mà “chỉ những người tài hoặc hàng tiền sỹ mới được đảm nhiệm chức vụ ấy”⁽⁸⁾.

Năm Bính Tuất (1766), Nguyễn Đăng Quý đã dâng lên triều đình 7 điều mật tấu nhằm bảo vệ và xây dựng đất nước nhưng không được triều đình coi trọng nên ông cáo quan về quê dạy học.

Năm Giáp Ngọ (1774), Nguyễn Đăng Quý được triều đình mời ra nhận chức Thừa chính sứ xứ Kinh Bắc⁽⁹⁾ (nay thuộc tỉnh Bắc Ninh), trật tòng tam phẩm. Là người đứng đầu xứ Kinh Bắc, Nguyễn Đăng Quý luôn hết lòng vì công việc, tham mưu cho triều đình ban hành những kế sách để ổn định xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Nguyễn Đăng Quý mất ngày 27 tháng 6 năm Đinh Dậu (1777), hưởng thọ 74 tuổi. Để tri ân công lao của ông, nhân dân làng Nhân Hậu, xã Đặng Sơn (nay là xã Nam Sơn) đã dựng đền

tôn ông làm phúc thần quanh năm hương khói. Ông được các triều đại ban cấp sắc phong. Hiện nay, tại di tích đang lưu giữ 3 sắc phong thần cho ông.

Nguyễn Văn Thao (đời thứ 10)

Theo một số nguồn tư liệu⁽¹⁰⁾ cho biết: Nguyễn Văn Thao tên húy Thềm, còn có tên gọi là Thân. Ông là người khoáng đạt, lại giàu lòng nhân ái nên rất được dân làng quý mến. Những năm giữa thế kỷ XIX mùa màng thất bát, cuộc sống nhân dân khổ cực, phải phiêu bạt khắp nơi, ông đã lấy thóc gạo nhà mình phát chẩn cứu đói giúp dân vượt qua mùa giáp hạt, người nhiều thì được phát 4 - 5 phương⁽¹¹⁾, kẻ ít thì cũng 2 - 3 phương, biên thành một quyển ghi lại danh sách vay thóc lên đến 2.000 phương nhưng liền 5 năm sau cuộc sống khó khăn không ai có mà trả nợ được, đến nay cả xã vẫn hàm ơn tấm lòng thơm thảo của ông⁽¹²⁾.

Ngoài ra, ông còn có công khai hoang, lập làng hình thành nên làng Trung Thịnh⁽¹³⁾, “dân tứ xứ các làng như Lương Sơn (xã Bắc Sơn); làng Phú Nhuận (xã Đặng Sơn); làng Văn Tràng (xã Yên Sơn); xã Cao Sơn, Đông Sơn... về đây lập nghiệp, dần ổn định cuộc sống”⁽¹⁴⁾.

Khi vua Hàm Nghi ra chiếu Cần vương, sỹ phu khắp cả nước đều đồng lòng hưởng ứng. Ở Nghệ An, dưới ngọn cờ của Nguyễn Xuân Ôn, sỹ phu đã tập hợp lại tìm cách thành lập các căn cứ để chống giặc. Tại hai tổng Đặng Sơn thuộc phủ Anh Sơn và Cát Ngạn của huyện Thanh Chương có một vùng đất hiểm yếu là Bò Lư⁽¹⁵⁾, nghĩa quân đã chọn nơi đây xây dựng căn cứ chống Pháp. Đồn đóng trong rừng sâu nên vận chuyển binh lương khí giới giao dịch đều dựa vào nhân dân tổng Đặng Sơn cụ thể là 3 làng Trung Thịnh, Khả Phong, Nhân Hậu để cung ứng do ở đây có nhiều thân sỹ yêu nước và nhiều nhà giàu có thể giúp đỡ nghĩa quân. Trong đó có Phó tổng Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn

Văn Nhiều là 3 anh em họ Nguyễn đều có trong bộ tham mưu quân sự bí mật của nghĩa quân⁽¹⁶⁾. Nhờ có sự giúp đỡ đắc lực của ông Nguyễn Văn Thao và con cháu dòng họ Nguyễn Văn, căn cứ Bồ Lư ngày càng lớn mạnh, trở thành cái gai trong mắt bọn thực dân nên chúng muốn xóa bỏ. Chúng cho quân vây ráp, cắt đường vận chuyển tiếp tế của nhân dân làng Nhân Hậu, theo dõi những người tiếp tế cho nghĩa quân để bắt bớ. Ông Nguyễn Văn Thao bị chúng quy cho cái tội "thông phi" và kết án "tử hình"⁽¹⁷⁾.

Ông Nguyễn Văn Thao đã dùng những lời lẽ sắc bén đầy sức thuyết phục để tranh tụng, cùng với sự đấu tranh gay gắt của nhân dân và chức sắc trong vùng cuối cùng ông được giảm nhẹ tội, song bị cách chức phó tổng về quản thúc tại quê hương.

Ông mất vào đầu thế kỷ XX. Vì có nhiều công lao đối với nhân dân nên sau khi mất, dân làng Trung Thịnh lập đền thờ ông trên núi Chu Sơn, gọi là đền Huru Quan⁽¹⁸⁾ nay thuộc xã Nam Sơn, huyện Anh Sơn.

Di tích nhà thờ họ Nguyễn Văn là địa chỉ đỏ, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương và đất nước

Trong phong trào Văn thân Cần vương nhà thờ họ Nguyễn Văn là nơi hội họp của các sỹ phu yêu nước tổng Đặng Sơn⁽¹⁹⁾.

Năm 1925 để chuẩn bị cho phong trào xuất dương, các đồng chí Trần Tố Chấn, Hoàng Trần Đài, Hoàng Trần Siêu cùng một số cụ cao niên đã chọn nhà thờ làm nơi quyên góp tiền⁽²⁰⁾ bạc cho phong trào Đông Du.

Đặc biệt, nhà thờ họ Nguyễn Văn là nơi đặt trụ sở làm việc từ năm 1947 - 1951 của chính phủ cách mạng Lào trong đó có ông Nu hắc Phun xa vản - Chủ tịch Ủy ban giải phóng Đông Lào (nguyên Chủ tịch nước CHDCND Lào giai

đoạn 1975 đến 1991)⁽²¹⁾. Cũng trong thời gian này, nhiều sự kiện lịch sử khác liên quan đến ông Nu hắc Phun xa vản cũng diễn ra như: năm 1948 dưới sự chỉ đạo của Bác Hồ, ông được đồng chí Hồ Tùng Mậu, Trần Tố Chấn kết nạp Đảng tại chi bộ xã Đặng Sơn⁽²²⁾. Tháng 12 năm 1950, đồng chí Nu hắc Phun xa vản bỏ lá phiếu bầu Ban lãnh đạo Ủy ban giải phóng Đông Lào tại làng Khả Phong xã Nam Sơn, huyện Đô Lương⁽²³⁾. Bên cạnh đó nhà ông Nguyễn Văn Nhân (địa chủ Cửu Ối)⁽²⁴⁾ là nơi cung cấp lương thực, thực phẩm cho đội quân Pha thét Lào trong thời gian đóng quân tại tổng Đặng Sơn.

Trong kháng chiến chống Mỹ, trận địa pháo đóng tại Hòn Dài thuộc địa phận xã Nam Sơn ngày nay, ban chỉ huy trận địa thường xuyên họp bàn công tác chống phá của địch tại nhà thờ họ Nguyễn Văn.

Năm 1971, nhân dịp về nói chuyện chuyên đề tại huyện Đô Lương, đồng chí Cù Huy Cận lúc này là Thứ trưởng Bộ Văn hóa thông tin đã về thăm và nói chuyện tại nhà thờ họ Nguyễn Văn.

Sinh hoạt văn hóa tâm linh tại di tích

Di tích nhà thờ họ Nguyễn Văn làng Nhân Hậu, xã Nam Sơn là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của con cháu trong dòng họ. Tại đây hàng năm diễn ra nhiều kỳ lễ trọng như húy kỵ Nguyễn Đăng Quý (27/6 âm lịch), các ngày sóc vọng, lễ rằm tháng 7, ngày tết nguyên đán... Nhưng lễ lớn nhất là lễ tế rằm tháng giêng vào ngày 15 tháng giêng âm lịch, đây là hoạt động duy trì từ đời này sang đời khác, trở thành ngày truyền thống tốt đẹp khơi dậy đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của con cháu dòng họ Nguyễn Văn làng Nhân Hậu trên khắp mọi miền tổ quốc. Vào những ngày này, không chỉ con cháu dòng họ Nguyễn Văn mà hầu như trên mảnh đất Đô Lương phong tục tế lễ rằm tháng giêng được coi như ngày hội của tất cả các dòng họ, tạo thành nét đẹp văn hóa truyền thống

đặc sắc không thể thiếu từ bao đời nay trên vùng đất ngàn năm văn hiến này.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học thẩm mỹ nhà thờ đại tôn họ Nguyễn Văn được UBND tỉnh Nghệ An xếp hạng là Di tích Lịch sử cấp tỉnh tại Quyết định số: 4399/QĐ - UBND ngày 05/12/2020.□

Chú thích

1. Thân sắc, thân tích làng Nhân Hậu, ký hiệu TT - TSFQ4018/VIII, 32 lưu tại Viện Khoa học Xã hội năm 1937.

2. Đào Tam Tỉnh, *Khoa bảng Nghệ An (1075-1919)*, NXB Nghệ An 2005.

3. Đòi Nguyễn gọi là Cử nhân.

4. Đào Tam Tỉnh (2000), “Khoa bảng Nghệ An (1075 - 1919)”, Nxb Nghệ An trang 417.

5. Những năm trước đó Nguyễn Đăng Quý liên tục tham gia thi hội và trúng 5 khoa liền.

6. Tương đương Phó bảng triều Nguyễn.

7. Bộ Công là một trong lục bộ chuyên đảm nhận trách nhiệm xây dựng thành hào, cầu cống, đường sá, tu sửa xây dựng nhà sở.

8. Đỗ Văn Ninh (2018), *Từ điển quan chức Việt Nam*, Nhà xuất bản Thông tấn, trang 257.

9. Xem nội dung sắc phong phần phụ lục.

10. Gia phả dòng họ Nguyễn Văn, *Từ điển nhân vật xứ Nghệ*, hồ sơ di tích cách mạng thời kỳ Xô Viết Nghệ Tĩnh đình Phú Nhuận và nhà thờ họ Hoàng Trần, *Lịch sử và nhân dân xã Nam Sơn*.

11. 1 phượng bằng 1kg gạo bây giờ.

12. Gia phả họ Nguyễn Văn làng Nhân Hậu trang 56.

13. *Từ điển nhân vật xứ Nghệ*, sđd, trang 501.

14. *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Nam Sơn*, sđd, trang 13.

15. Đây là địa danh thuộc vùng rừng núi hiểm yếu, đồn Bò Lư thuộc địa phận tổng Đặng Sơn của phủ Anh Sơn.

16. *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Nam Sơn*, sđd, trang 30.

17. Di tích cách mạng thời kỳ Xô Viết Nghệ Tĩnh, Đình Phú Nhuận và Nhà thờ họ Hoàng Trần trang 3.

18. Vì ông làm quan về hưu nên được gọi là đền Hưu Quan.

19. Lúc đó có ông Nguyễn Văn Thao đang làm Phó chánh tổng nên các sỹ phu chọn nhà thờ làm nơi hội họp để quân địch khỏi nghi ngờ.

20. Chính ông Nguyễn Văn Thao đã bán đi căn nhà 5 gian thuộc làng Khả Phong xã Đặng Sơn, tổng Đặng Sơn để ủng hộ cho phong trào xuất dương.

21. Ảnh chụp Hoàng thân Nu hắc Phun xa vãn - Chủ tịch UBGP Đông Lào (hiện là Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Lào) tại nhà thờ họ Nguyễn Văn tại làng Nhân Hậu, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương vào ngày 10.11.1949 (ảnh tư liệu do Đại sứ quán Lào cung cấp được lưu trong quyển *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Nam Sơn*, trang 72).

22. *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đặng Sơn*, sđd, trang 75, sự kiện này đã được ghi lại bằng biên bản qua lời kể của các đảng viên Trần Hữu Khước xã Bắc Sơn; Đào Viết Nhuận xã Đặng Sơn, Nguyễn Lê Bàn xã Nam Sơn và đã được UBND xã Nam Sơn xác nhận vào ngày 14 tháng 4 năm 1997.

23. Ảnh và tài liệu này do Đại sứ quán Lào cung cấp.

24. Nhà địa chủ Cửu Ốc nguyên xưa nguyên gồm 9 gian phục vụ các hội nghị và nơi ăn ở huấn luyện của một tiểu đoàn quân Pha thét Lào. Hiện nay, do điều kiện khách quan ngôi nhà chỉ còn lại 3 gian nhưng vẫn giữ được các nét cơ bản của kiến trúc thời Nguyễn.